

BẢNG DỮ KIỆN Ổ CỨNG 3,5"

Thông minh. An toàn. Bảo mật.
Được tối ưu hóa cho video và sẵn sàng cho
các ứng dụng biên



Seagate® SkyHawk™ AI 18 TB là dòng ổ cứng tối ưu cho video,
được thiết kế cho các NVR có hỗ trợ AI dùng cho các ứng dụng biên.



Ứng dụng phù hợp nhất

- Các đầu ghi video mạng (NVR)
- Các hệ thống NVR có hỗ trợ AI



SKYHAWK HEALTH



Các ưu điểm chính

Firmware **ImagePerfect™ AI** giúp đảm bảo không bị mất khung hình đồng thời hỗ trợ mức tải lượng lớn hơn.

Đa năng, cho phép thích ứng linh hoạt với quy mô ứng dụng AI của bạn, hỗ trợ lên tới 64 luồng video HD và 32 luồng AI

Dịch vụ phục hồi dữ liệu Rescue Data Recovery Services.² SkyHawk AI giúp bạn thêm an tâm trước các sự cố thiên tai, hư hỏng bất thường hay các lỗi cơ khí. Với tỷ lệ phục hồi thành công 95%, Seagate bảo vệ bạn bằng dịch vụ phục hồi dữ liệu Rescue 3 năm chính hãng.

SkyHawk Health Management giúp bạn chủ động bảo vệ các thiết bị lưu trữ video của mình với các tính năng phòng ngừa, can thiệp và phục hồi.¹ Bao gồm RAID RapidRebuild™, cho phép phục hồi phân vùng nhanh hơn gấp 3 lần.

Có sự ổn định và độ tin cậy đứng đầu phân khúc Ổ cứng SkyHawk AI có hệ số MTBF đạt 2 triệu giờ và mức tải làm việc 550 TB/năm, cao hơn gấp 3 lần so với dòng ổ cứng giám sát tiêu chuẩn. Được hỗ trợ bởi chế độ bảo hành 5 năm.

Có năng lực xử lý mạnh để đáp ứng cho những thách thức về tải lượng - SkyHawk AI hỗ trợ đồng thời cả tác vụ phân tích lẫn ghi video với các loại tải phân tích GPU.

Đạt được hiệu năng nhất quán nhờ tích hợp các bộ cảm biến rung động quay, giúp đem lại độ tin cậy và giảm độ trễ hoặc thời gian chết cho các NVR.

Hỗ trợ đa khoang, giúp bạn đáp ứng các nhu cầu lưu trữ ngày càng tăng của mình ở mức lên tới hơn 16 khoang.

1 Liên hệ với đại diện bán hàng Seagate của bạn để có thêm thông tin.



Specifications	18TB	16TB	12TB	10TB	8TB
Capacity	18TB	16TB	12TB	10TB	8TB
Số hiệu sản phẩm chuẩn	ST18000VE002	ST16000VE002	ST12000VE001	ST10000VE0008	ST8000VE001
Interface	SATA 6 Gb/s	SATA 6 Gb/s	SATA 6 Gb/s	SATA 6 Gb/s	SATA 6 Gb/s
Recording Technology	CMR	CMR	CMR	CMR	CMR
Drive Design	Khí hê-li	Khí hê-li	Khí hê-li	Khí hê-li	Không khí
Features and Performance					
Drive Bays Supported	Trên 16	Trên 16	Trên 16	Trên 16	Trên 16
AI Channels	32	32	32	32	32
AI Real Time Capture Events/Sec ^{1,2}	Lên tới 120	Lên tới 120	Lên tới 120	Lên tới 120	Lên tới 120
AI Real Time Compare Events/Sec ^{1,2}	Lên tới 96	Lên tới 96	Lên tới 96	Lên tới 96	Lên tới 96
HD Cameras Supported ³	Lên tới 64	Lên tới 64	Lên tới 64	Lên tới 64	Lên tới 64
Cảm biến RV	Yes	Yes	Yes	Yes	Yes
Max. Sustained Transfer Rate OD (MB/s)	260MB/s	250MB/s	250MB/s	250MB/s	245MB/s
Cache (MB)	256	256	256	256	256
Reliability/Data Integrity					
Chống xin màu	Có	Có	Có	Có	Có
Load/Unload Cycles	600.000	600.000	600.000	600.000	600.000
Nonrecoverable Read Errors Rate, Max	1 trên 10E15	1 trên 10E15	1 trên 10E15	1 trên 10E15	1 trên 10E15
Power-On Hours per year	8.760	8.760	8.760	8.760	8.760
Workload Rate Limit (WRL) ⁴	550	550	550	550	550
Mean Time Between Failures (MTBF) (hours)	2.000.000hr	2.000.000hr	2.000.000hr	2.000.000hr	2.000.000hr
Warranty, Limited (years) ⁵	5	5	5	3	5
Dịch vụ phục hồi dữ liệu Rescue Data Recovery Services (năm) ⁶	3	3	3	3	3
Power Management					
Startup Current, Typical (12V, A)	2	2	2	1,8	2
Average Operating Power (W)	8W	8W	8W	6,9W	10,1W
Idle Average (W)	5,3W	5,3W	5,3W	4,9W	7,8W
Standby Mode/Sleep Mode, Typical (W)	1,3/1,3	1,3/1,3	1,3/1,3	1,2/1,2	1/1
Voltage Tolerance (5V)	±5%	±5%	±5%	±5%	±5%
Voltage Tolerance (12V)	±10%	±10%	±10%	±10%	±10%
Environmental/Temperature					
Hoạt động (môi trường, °C thấp nhất) ⁷	0	0	0	0	0
Operating (drive reported, max °C) ⁷	65	65	65	65	65
Nonoperating (ambient, min °C)	-40	-40	-40	-40	-40
Physical					
Height (mm/in, max)	26,11mm/1,028in	26,11mm/1,028in	26,11mm/1,028in	26,11mm/1,028in	26,11mm/1,028in
Width (mm/in, max)	101,85mm/4,01in	101,85mm/4,01in	101,85mm/4,01in	101,85mm/4,01in	101,85mm/4,01in
Depth (mm/in, max)	146,99mm/5,787in	146,99mm/5,787in	146,99mm/5,787in	146,99mm/5,787in	146,99mm/5,787in
Weight (g/lb, typical)	670g/1,477lb	670g/1,477lb	670g/1,477lb	690g/1,521lb	720g/1,587lb
Carton Unit Quantity	20	20	20	20	20
Cartons per Pallet/Cartons per Layer	40/8	40/8	40/8	40 / 8	40/8

1 Các sự kiện có thể là ghi con người, phương tiện hoặc vật thể.

2 Đã kiểm thử và xác minh bằng cách sử dụng NVR AI nhúng – ghi HD 64-ch, PB 16-ch. Kích thước hình ảnh trung bình ~250 KB

3 1080P, H.265, 25 fps

4 Ổ cứng giám sát SkyHawk AI được thiết kế cho các loại tải hoạt động liên tục 550 TB/năm. Với mức tải làm việc cao hơn dành cho các ứng dụng giao tác, xem các tính năng của ổ cứng lớp doanh nghiệp của Seagate.

5 Có các tùy chọn bảo hành mở rộng. Xin liên hệ với nhà phân phối của bạn để biết thêm thông tin chi tiết.

6 Từ 01-05-2020, chế độ bảo hành tiêu chuẩn có thể được bổ sung thêm dịch vụ phục hồi dữ liệu Rescue Data Recovery Services 3 năm. Chính sách này chỉ áp dụng cho các khu vực được chọn. Xin hãy kiểm tra lại với đại lý của bạn về vấn đề này.

7 Seagate khuyến nghị không hoạt động ở các mức nhiệt cực độ quá lâu. Hoạt động ở các mức nhiệt độ càng cao sẽ càng làm giảm tuổi thọ sử dụng của sản phẩm.

© 2021 Seagate Technology LLC. Toàn bộ bản quyền đã được bảo lưu. Seagate, Seagate Technology và lô-gô Spiral là các thương hiệu đã đăng ký của Seagate Technology LLC tại Hoa Kỳ và/hoặc tại các quốc gia khác. ImagePerfect, RAID RapidRebuild, SkyHawk và lô-gô SkyHawk AI là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã đăng ký của Seagate Technology LLC hay của một trong các công ty thành viên của hãng tại Hoa Kỳ và/hoặc tại các quốc gia khác. Tất cả các thương hiệu đã đăng ký hoặc các thương hiệu khác đều là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. Khi tham chiếu tới dung lượng ổ cứng, một gigabyte, hay GB, bằng một tỷ byte và một terabyte, hay TB, bằng một nghìn tỷ byte. Hệ điều hành trên máy tính của bạn có thể sử dụng tiêu chuẩn đo khác và hiển thị một mức dung lượng thấp hơn. Ngoài ra, một phần của dung lượng đã công bố được dùng cho việc thiết lập định dạng và các chức năng khác nên sẽ không còn khả dụng cho lưu trữ dữ liệu. Tốc độ dữ liệu thực có thể thay đổi phụ thuộc vào môi trường hoạt động và các yếu tố khác, chẳng hạn như giao diện và dung lượng của ổ cứng đã chọn. Seagate bảo lưu quyền sửa đổi mà không cần báo trước các đặc tính kỹ thuật cũng như sự chào hàng sản phẩm. DS1960.12C-2103VN Tháng 3-2021